

**Giải bài 1 trang 113 SGK Toán lớp 10 tập 1**

Cho các số liệu thống kê ghi trong bảng sau:

Tuổi thọ của 30 bóng đèn điện được thấp thử (đơn vị: giờ)

1180 1150 1190 1170 1180 1170

1160 1170 1160 1150 1190 1180

1170 1170 1170 1190 1170 1170

1170 1180 1170 1160 1160 1160

1170 1160 1180 1180 1150 1170

a) Lập bảng phân bố tần số rời rạc và bảng phân bố tần số rời rạc.

b) Dựa vào kết quả câu a, hãy đưa ra nhận xét về tuổi thọ của các bóng đèn nói trên.

**Lời giải**

a) Từ bảng số liệu chúng ta có các giá trị khác nhau là 1150, 1160, 1170, 1180, 1190.

Với mỗi số liệu khác nhau, số lần xuất hiện trong bảng gọi là tần số của giá trị ấy. Dựa vào đó tính tần suất tương ứng.

Kết quả được thể hiện trong bảng sau:

Tuổi thọ Tần số Tần suất

1150 3 10%

1160 6 20%

1170 12 40%

1180 6 20%

1190 3 10%

Cộng 30 100%

b) Nhận xét: phần lớn các bóng đèn có tuổi thọ từ 1160 đến 1180 giờ.

**Giải SGK Toán lớp 10 tập 1 bài 2 trang 114**

Cho bảng phân bố tần số ghép lớp sau

*Độ dài của 60 lá dương xỉ trưởng thành*

Lớp của độ dài (cm)	Tần số
[10 ; 20)	8
[20 ; 30)	18
[30 ; 40)	24
[40 ; 50]	10
<b>Cộng</b>	<b>60</b>



**Bụi dương xỉ**

- a) Lập bảng phân bố tần suất ghép lớp.
- b) Dựa vào kết quả câu a, hãy nêu rõ trong 60 lá dương xỉ được khảo sát:  
Số lá có chiều dài 30 cm chiếm bao nhiêu phần trăm?  
Số lá có chiều dài từ 30 cm đến 50 cm chiếm bao nhiêu phần trăm?

**Lời giải:**

- a) Bảng phân bố tần suất ghép lớp

Lớp của chiều dài (cm)	Tần suất
[10;20)	13,3
[20;30)	30,0
[30;40)	40,0
[40;50)	16,7
<b>Cộng</b>	<b>100(%)</b>

- b) Tỷ lệ lá có chiều dài dưới 30cm là:

$$13,3 + 30 = 43,3\%$$

Tỉ lệ lá có chiều dài dưới 30cm và trên 50cm là:

$$100 - 43,3 = 56,7\%$$

### **Giải bài 3 SGK Toán lớp 10 tập 1 trang 114**

Cho các số liệu thống kê ghi trong bảng sau:

Khối lượng của 30 củ khoai tây thu hoạch được ở nông trường T (đơn vị: g).

90	73	88	99	100	102	111	96	79	93
81	94	96	93	95	82	90	106	103	116
109	108	112	87	74	91	84	97	85	92

Lập bảng phân bố tần số và tần suất ghép lớp, với các lớp sau:

[70; 80); [80; 90); [90; 100); [110; 120)

#### **Lời giải**

Bảng phân bố tần số và tần suất ghép lớp:

Lớp của khối lượng Tần số Tần suất

[70;80)	3	10%
[80;90)	5	16,7%
[90;100)	12	40%
[100;110)	7	23,3%
[110;120)	3	10%
Cộng	30	100%

### **Giải SGK Toán lớp 10 tập 1 trang 114 bài 4**

Cho các số liệu thống kê ghi trong bảng sau:

Chiều cao của 35 cây bạch đàn (đơn vị: m)

6,6	7,5	8,2	8,2	7,8	7,9	9,0	8,9	8,2
7,2	7,5	8,3	7,4	8,7	7,7	7,0	9,4	8,7
8,0	7,7	7,8	8,3	8,6	8,1	8,1	9,5	6,9
8,0	7,6	7,9	7,3	8,5	8,4	8,0	8,8	

a) Lập bảng phân bố tần số và tần suất ghép lớp, với lớp sau:

[6,5; 7,0); [7,0; 7,5); [7,5; 8,0); [8,0; 8,5); [8,5; 9,0); [9,0; 9,5)

b) Dựa vào kết quả câu a, hãy nêu nhận xét về chiều cao của 35 cây bạch đàn nói trên.

**Lời giải**

a) Bảng phân phối tần số và ghép lớp:

Lớp	Tần số	Tần suất
[6,5;7,0)	2	7%
[7,0;7,5)	4	14%
[7,5;8,0)	9	28%
[8,0;8,5)	11	18%
[8,5;9,0)	6	16%
[9,0;9,5)	3	7%
Cộng	35	100%

b) Nhận xét:

- Cây bạch đàn có chiều cao từ 7,0cm đến gần 8,5cm chiếm tỉ lệ chủ yếu.
- Các cây bạch đàn cao từ 6,5cm đến gần 7,0cm hoặc cao từ 9,0cm đến 9,5cm chiếm tỉ lệ rất ít.